

Bản án số: **48/2023/DS-ST**

Ngày: 22-8-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Bà Trần Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cái Bạch Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1947 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 3BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Cái Bạch Đ trình bày và yêu cầu như sau:*

Ông có cho chị Lê Thị N vay 03 lần tiền trả góp như sau: Vào ngày 27/4/2020 âm lịch, ông cho chị Lê Thị N vay 5.000.000 đồng; ngày 04/5/2020 âm

lịch, ông cho chị Lê Thị N vay 5.000.000 đồng và ngày 29/8/2020 âm lịch, ông tiếp tục cho chị Lê Thị N vay 10.000.000 đồng, tổng số tiền ông cho chị Lê Thị N vay là 20.000.000 đồng, trả góp trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, nhưng chị Lê Thị N không trả góp, đến ngày 05/4/2022 âm lịch số tiền vốn và tiền lãi là 34.000.000 đồng, ông yêu cầu chị Lê Thị N trả hết số tiền vốn gốc và lãi nói trên thì ông và chị Lê Thị N đối chiếu nợ, chị Lê Thị N còn phải trả ông tổng số tiền 26.000.000 đồng và chị Lê Thị N làm bảng cam kết và hẹn trả nợ như sau: Ngày 10/8/2022 âm lịch chồng của chị Lê Thị N đi biển về chị Lê Thị N trả cho ông số tiền không được ít hơn 1/2, số tiền còn nợ trả không quá thời hạn 3 tháng sau, chị Lê Thị N trả không đúng như cam kết phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, từ đó cho đến nay chị Lê Thị N chỉ trả cho ông được 1.000.000 đồng, còn nợ lại ông 25.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu chị Lê Thị N phải trả cho ông số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai ngày 14/6/2023 và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 14/6/2023, bị đơn chị Lê Thị N trình bày như sau:*

Qua khởi kiện của ông Cái Bạch Đ yêu cầu chị trả số tiền vay còn nợ là 25.000.000 đồng là chị không thống nhất. Chị xác định, năm 2020, chị có vay tiền ông Cái Bạch Đ 10.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận. Nay kinh tế gia đình chị rất khó khăn, chị hẹn trả số tiền vay nói trên cho ông Cái Bạch Đ như sau: Vào ngày 31/12/2023 chị trả cho ông Cái Bạch Đ 5.000.000 đồng, ngày 31/12/2023 chị trả cho ông Cái Bạch Đ 5.000.000 đồng. Chị bận công việc gia đình, chị không thể tham gia phiên họp và phiên tòa xét xử được, chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Cái Bạch Đ (Bản phô tô); 03 Biên nhận ngày 27/4/2020 âm lịch, ngày 04/5/2020 âm lịch và ngày 29/8/2020 âm lịch (Bản chính) của chị Lê Thị N; Bảng cam kết và trả nợ ngày 15/4/2022 âm lịch của chị Lê Thị N (Bản chính); Đơn xin được xem xét miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí ngày 15/3/2023 của ông Cái Bạch Đ (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn ông Cái Bạch Đ yêu cầu chị Lê Thị N phải trả cho ông số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Lê Thị N có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Cái Bạch Đ yêu cầu bị đơn chị Lê Thị N phải trả tiền vay còn nợ. Bị đơn chị Lê Thị N, cư trú tại: ấp 3BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lê Thị N biết và ấn định thời gian để chị Lê Thị N có ý kiến về việc ông Cái Bạch Đ khởi kiện đối với chị trả tiền vay còn nợ chị Lê Thị N gửi bản tự khai và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên toà hôm nay ông Cái Bạch Đ không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa ông Cái Bạch Đ và chị Lê Thị N được xác lập bằng văn bản (03 Biên nhận ngày 27/4/2020 âm lịch, ngày 04/5/2020 âm lịch và ngày 29/8/2020 âm lịch của chị Lê Thị N; Bảng cam kết và trả nợ ngày 15/4/2022 âm lịch của chị Lê Thị N), ghi rõ số tiền, thời hạn trả là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của ông Cái Bạch Đ yêu cầu chị Lê Thị N phải trả cho ông tiền vay còn nợ là chị Lê Thị N phải trả cho ông số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của ông Cái Bạch Đ phù hợp các biên nhận ngày 27/4/2020 âm lịch, ngày 04/5/2020 âm lịch, ngày 29/8/2020 âm lịch và Bảng cam kết và trả nợ ngày 15/4/2022 âm lịch của chị Lê Thị N là có thật, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi chị Lê Thị N vay tiền của ông Cái Bạch Đ không trả tiền vay theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cái Bạch Đ, buộc chị Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho ông Cái Bạch Đ tiền vay còn nợ là 25.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Xét ý kiến trình bày của chị Lê Thị N, năm 2020, chị có vay tiền ông Cái Bạch Đ 10.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận. Nay kinh tế gia đình chị rất khó khăn, chị hẹn trả số tiền vay nói trên cho ông Cái Bạch Đ như sau: Vào ngày 31/12/2023 chị trả cho ông Cái Bạch Đ 5.000.000 đồng, ngày 31/12/2023 chị trả cho ông Cái Bạch Đ 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Lê Thị N thừa nhận nợ của ông Cái Bạch Đ 10.000.000 đồng nhưng chị Lê Thị N không có

cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chị đã trả tiền cho ông Cái Bạch Đ theo cam kết và trả nợ ngày 15/4/2022 âm lịch của chị, đồng thời ông Cái Bạch Đ không thừa nhận chị Lê Thị N còn nợ 10.000.000 đồng nên không có cơ sở xem xét.

Từ những cơ sở phân tích, chứng minh trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cái Bạch Đ, buộc chị Lê Thị N phải trả cho ông Cái Bạch Đ số tiền vay còn nợ là 25.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn người cao tuổi không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho ông Cái Bạch Đ tiền vay còn nợ là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng (25.000.000 đồng x 5%).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/8/2023. Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Dương).

Trần Văn Thảo